

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
<b>Lĩnh vực Người có công</b>									
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ 1.010801.000.00.00.H42	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ : 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác. 1.010802.000.00.00.H42	<p>- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở LĐTBXH nơi thường trú của cá nhân đồng thời là LĐTBXH nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.</p> <p>- 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở LĐTBXH nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở LĐTBXH nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.</p>	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. 1.010803.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” 1.010804.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an. 1.010805.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh. 1.010806.000.00.00.H42	104 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an. 1.010807.000.00.00.H42	84 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh. 1.010808.000.00.00.H42	17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động. 1.010809.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an. 1.010810.000.00.00.H42	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương : 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> </ul>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý 1.010811.000.00.00.H42	42 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	- Phòng LĐTBXH đối với các trường hợp đang sống tại gia đình. - Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý 1.010812.000.00.00.H42	17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình 1.010813.000.00.00.H42	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ 1.010814.000.00.00.H42	17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng. 1.010815.000.00.00.H42	37 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. 1.010816.000.00.00.H42	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> </ul>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. 1.010817.000.00.00.H42	96 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày. 1.010818.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. 1.010819.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng. 1.010820.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. 1.010821.000.00.00.H42	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	- Cơ quan, đơn vị quản lý người có công (Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý) <sup>1</sup> - UBND cấp xã nơi thường trú (Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý)	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		X	
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên. 1.010822.000.00.00.H42	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		X	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi 1.010823.000.00.00.H42	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần. 1.010824.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ. 1.010825.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công. 1.010826.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú. 1.010827.000.00.00.H42	24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng. 1.010828.000.00.00.H42	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. 1.010829.000.00.00.H42	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. 1.010830.000.00.00.H42	09 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Trung tâm PV HCC	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh. 1.010831.000.00.00.H42	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	x		

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
<b>Lĩnh vực Người có công</b>									
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ 1.010832.000.00.00.H42	06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Mức độ 3	Mức độ 4	
<b>Lĩnh vực Người có công</b>									
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công. 1.010833.000.00.00.H42	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Không	X	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng		x	

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG–THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    tháng    năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Người có công</b>				
1	2.000978.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước, quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	1.002252.000.00.00.H42	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần		
3	1.002271.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần		
4	1.004967.000.00.00.H42	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú;		

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ;</li> <li>- Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra</li> </ul>		
5	1.002305.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ		
6	1.002354.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác		
7	1.002363.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến		
8	1.002377.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh		
9	1.002382.000.00.00.H42	Thủ tục giám định vết thương còn sót		
10	1.002393.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh		
11	1.002410.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
12	1.003351.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		

13	1.002429.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày		
14	1.002440.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		
15	1.003423.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng		
16	1.002449.000.00.00.H42	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công		
17	1.002487.000.00.00.H42	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng		
18	1.006779.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		
19	1.002519.000.00.00.H42	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng		
20	1.002720.000.00.00.H42	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ		
21	1.002741.000.00.00.H42	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		

22	1.002745.000.00.00.H42	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ		
23	1.003025.000.00.00.H42	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ		
24	1.003042.000.00.00.H42	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình		
25	1.003057.000.00.00.H42	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ		
26	1.003159.000.00.00.H42	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ		

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Người có công</b>				
1	2.001375.000.00.00.H42	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước, quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	2.001378.000.00.00.H42	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng		



### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Người có công</b>				
1	2.001382.000.00.00.H42	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước, quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	1.003337.000.00.00.H42	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi		